

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁI NƯỚC  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27 – 4 – 2023

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đệ

*Các vị Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Tấn Lộc

Ông Đỗ Thanh Tú

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 175/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023. Về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

*-Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 2004 (Có mặt).

Địa chỉ: Khóm CN, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau

*-Bị đơn:* Anh Đoàn Nguyên Ch, sinh năm 1995 (Có mặt).

Địa chỉ: Khóm CN, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau

*-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Võ Hồng L, sinh năm 1967 (Có mặt).

Địa chỉ: Khóm CN, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 – 3– 2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Th trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Đoàn Nguyên Ch kết hôn vào năm 2022 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 02 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị có rủ anh Ch đi làm ở Đồng Nai nhưng anh Ch không đồng ý, anh Ch nói không đi bỏ mẹ được, từ đó chị và anh Ch cự cãi nhau và sống

ly thân cho đến nay. Nay xét thấy đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Ch.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Vào ngày cưới mẹ chồng có cho vợ chồng chị 01 sợi dây chuyền 02 chỉ vàng 24 kara và 01 tấm lắc 03 chỉ vàng 24 kara. Sau ngày cưới thì chị đã gửi cho mẹ chồng là bà Võ Hồng L giữ. Nay chị yêu cầu bà L trả lại 05 chỉ vàng 24 kara để chị và anh Ch chia đôi, mỗi người 2,5 chỉ vàng 24 kara. Tại đơn khởi kiện chị có yêu cầu bà L trả lại 01 chiếc nhẫn 01 chỉ vàng 24 kara nhưng nay chị xác định không yêu cầu vì chị đã bán xài trước đó.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

*\* Tại biên bản hoà giải ngày 12/4/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Đoàn Nguyên Ch trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị Th kết hôn vào năm 2022 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn chị Th không muốn sống chung với mẹ ruột anh và rủ ra ở riêng nhưng anh không đồng ý, chị Th có bàn với anh cùng đi làm ở Đồng Nai thì anh đồng ý, tuy nhiên khi nào nghỉ làm thì về sống với mẹ anh vì anh là con út trong gia đình nhưng chị Th không đồng ý. Chị Th có hỏi anh chọn mẹ hay chọn vợ, anh có trả lời là chọn mẹ. Từ đó, anh và chị Th phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2023 cho đến nay. Nay xét thấy đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên anh đồng ý ly hôn với chị Th.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Trong ngày cưới mẹ ruột của anh có cho vợ chồng anh 05 chỉ vàng 24 kara gồm 01 sợi dây chuyền 02 chỉ và 01 tấm lắc 03 chỉ. Sau khi cưới chị Th đã gửi toàn bộ số vàng trên cho mẹ ruột anh giữ, hiện mẹ anh đang giữ số vàng trên. Anh xác định 05 chỉ vàng 24 kara chị Th gửi cho mẹ anh là tài sản chung của anh và chị Th nhưng anh không đồng ý chia cho chị Th, vì chia thì chia luôn số vàng 18 kara mà cha mẹ vợ anh đã cho trong ngày cưới. Tuy nhiên, đối với số vàng cha mẹ vợ anh cho trong ngày cưới anh không yêu cầu Toà án giải quyết. Khi đi thì chị Th có đem theo đôi bông tai vàng 18k trọng lượng 08 phân, đối với đôi bông tai anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

*\* Tại biên bản hoà giải ngày 12/4/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Hồng L trình bày:*

Trong ngày cưới của chị Nguyễn Ngọc Th và anh Đoàn Nguyên Ch bà có cho chị Th và anh Ch 05 chỉ vàng 24 kara gồm 01 sợi dây chuyền 02 chỉ và 01 tấm lắc 03 chỉ. Sau khi cưới thì chị Th đã đưa số vàng trên cho bà giữ, hiện tại bà đang giữ 05 chỉ vàng 24 kara của chị Th và anh Ch. Chị Th yêu cầu bà trả lại 05 chỉ vàng 24 kara để chị Th và

anh Ch chia đôi thì bà không đồng ý. Vì sau khi cưới đến ngày 27/02/2023 chị Th xin về đám nhà nội của chị Th đến ngày 29/02/2023 chị Th điện về cho anh Ch nói đã viết đơn ly hôn, ngày 30/02/2023 âm lịch thì chị Th đưa đơn ra Toà án. Chị Th yêu cầu ly hôn không có lý do chính đáng nên bà không đồng ý trả lại số vàng trên, đồng thời nếu chia thì chia luôn số vàng cha mẹ chị Th đã cho chị Th và anh Ch trong ngày cưới.

### **TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:**

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Nguyễn Ngọc Th và anh Đoàn Nguyên Ch là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Đoàn Nguyên Ch có địa chỉ tại Khóm CN, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Th và anh Đoàn Nguyên Ch kết hôn vào năm 2022 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Th và anh Ch thực sự có xảy ra trong thời gian dài nhưng không thể hàn gắn được, chị Th và anh Ch đã sống ly thân với nhau từ tháng 02 năm 2023 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Th và anh Ch đều thống nhất ly hôn cho thấy mâu thuẫn giữa chị Th và anh Ch đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc Th và anh Đoàn Nguyên Ch.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Ngọc Th và anh Đoàn Nguyên Ch xác định không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện chị Th yêu cầu bà Võ Hồng L trả lại 06 chỉ vàng 24 kara để chị Th và anh Ch chia đôi. Tuy nhiên, tại biên bản hoà giải ngày 12/4/2023 chị Th thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà L trả lại 05 chỉ vàng 24 kara để chị Th và anh Ch chia đôi sau khi ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của chị Th là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu của chị Th về việc buộc bà Võ Hồng L trả lại 05 chỉ vàng 24 kara mà chị Th đã gửi cho bà L. Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà chị Th và anh Ch đều xác định có gửi cho bà L 05 chỉ vàng 24 kara gồm 01 sợi dây chuyền 02 chỉ và 01 tấm lắc 03 chỉ, đây là số tài sản chung của chị Th và anh Ch được bà L cho trong ngày cưới. Bà L thừa nhận đang

giữ số vàng trên của chị Th và anh Ch nhưng không đồng ý trả lại cho chị Th, do chị Th ly hôn với anh Ch không có lý do chính đáng và nếu chia thì chia luôn số vàng 18 kara mà cha mẹ chị Th cho trong ngày cưới. Việc bà L đưa ra các lý do như đã nêu để không trả lại vàng cho chị Th là không có cơ sở, bởi lẽ số vàng này là vàng của chị Th và anh Ch gửi cho bà L, theo quy định tại Điều 557 Bộ luật dân sự thì bên giữ tài sản có nghĩa vụ trả lại cho bên gửi khi bên gửi có yêu cầu, còn lý do ly hôn giữa chị Th và anh Ch, cũng như anh Ch, chị Th không yêu cầu Toà án giải quyết số nữ trang vàng 18 kara thì không liên quan đến bà L. Do đó, yêu cầu của chị Th về việc buộc bà L trả lại 05 chỉ vàng 24 kara mà chị Th đã gửi cho bà L là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Chị Th và anh Ch xác định 05 chỉ vàng 24 kara là tài sản chung của chị Th và anh Ch, chị Th yêu cầu chia mỗi người 2,5 chỉ vàng 24 kara. Anh Ch không đồng ý vì anh Ch yêu cầu nếu chia thì phải chia luôn số vàng 18 kara mà cha mẹ vợ cho trong ngày cưới. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết thì anh Ch, chị Th không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết đối với số vàng 18 kara mà cha mẹ vợ anh Ch đã cho trong ngày cưới, do đó Hội đồng xét xử đã không đặt ra xem xét. Nếu sau này anh Ch và chị Th không thoả thuận về số vàng 18 kara mà cha mẹ vợ anh Ch cho trong ngày cưới thì có quyền khởi kiện thành một án khác. Đối với yêu cầu của chị Th về việc chia đôi 05 chỉ vàng 24 kara là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Hiện 05 chỉ vàng do bà L đang quản lý, do đó buộc bà L có nghĩa vụ trả lại cho chị Th 2,5 chỉ vàng 25 kara, trả cho anh Ch 2,5 chỉ vàng 24 kara.

[5] Về nợ chung: Chị Nguyễn Ngọc Th và anh Đoàn Nguyên Ch xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Do chị Nguyễn Ngọc Th và anh Đoàn Nguyên Ch thống nhất thuận tình ly hôn trước khi Toà án đưa vụ án ra xét xử nên án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Th và anh Ch mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Võ Hồng L phải chịu là 1.390.000 đồng (Một triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng). Chị Nguyễn Ngọc Th và anh Đoàn Nguyên Ch mỗi người phải chịu 695.000 đồng (Sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 244, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 554, 556, 557, 559 Bộ luật dân sự; Điều 9, 33, 51, 55, 57, 59 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc Th và anh Đoàn Nguyên Ch.

Về tài sản chung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc Th đối với anh Đoàn Nguyên Ch về việc chia tài sản chung là 05 (Năm) chỉ vàng 24 kara. Chị Th được chia 2,5 (Hai phẩy năm) chỉ vàng 24 kara, anh Ch được 2,5 (Hai phẩy năm) chỉ vàng 24 kara. (Hiện 05 chỉ vàng 24 kara do bà Võ Hồng L đang quản lý).

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc Th đối với bà Võ Hồng L. Buộc bà Võ Hồng L có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Ngọc Th 2,5 (Hai phẩy năm) chỉ vàng 24 kara, trả cho anh Đoàn Nguyên Ch 2,5 (Hai phẩy năm) chỉ vàng 24 kara.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc Th và anh Đoàn Nguyên Ch mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Võ Hồng L phải chịu 1.390.000 đồng (Một triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng). Chị Nguyễn Ngọc Th và anh Đoàn Nguyên Ch mỗi người phải chịu 695.000 đồng (Sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Tổng số tiền án phí chị Nguyễn Ngọc Th và anh Đoàn Nguyên Ch mỗi người phải chịu 770.000 đồng (bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

Chị Th đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008957 ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước được đối trừ, chị Th phải tiếp tục nộp là 470.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm chị Nguyễn Ngọc Th, anh Đoàn Nguyên Ch, bà Võ Hồng L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

**Nguyễn Văn Đệ**